

MICHEL BEAUD

LỊCH SỬ
**CHỦ NGHĨA
TỰ BẢN**
TỪ 1500 ĐẾN 2000

SÁCH THAM KHẢO



Lịch sử chủ nghĩa tư bản từ 1500 đến 2000

MICHEL BEAUD

LỊCH SỬ
**CHỦ NGHĨA
TỰ BẢN**
TỪ 1500 ĐẾN 2000

Người dịch: HUYỀN GIANG



NHÀ XUẤT BẢN THẾ GIỚI
HÀ NỘI - 2002



Cet ouvrage, publié dans le cadre du programme de participation à la publication, bénéficie du soutien du Centre Culturel et de Coopération de l'Ambassade de France en République Socialiste du Vietnam.

Cuốn sách này được xuất bản trong khuôn khổ của chương trình hợp tác xuất bản, với sự giúp đỡ của Trung tâm Văn hóa và Hợp tác Đại sứ quán Pháp tại nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam.

© Nhà xuất bản Thế Giới, 2002. Bản tiếng Việt.

Dịch từ nguyên bản tiếng Pháp

Histoire du capitalisme de 1500 à 2000.

Bản in lần thứ 5 có cập nhật bổ sung.

Editions du Seuil, Paris, 2000.

TG-VN-5123-0

LỜI NHÀ XUẤT BẢN

Cuốn *Lịch sử chủ nghĩa tư bản từ 1500 đến 2000* của Giáo sư người Pháp, chuyên gia nghiên cứu Kinh tế học và Lịch sử kinh tế, Michel Beaud - mà trên tay bạn là bản dịch ra tiếng Việt của nó - là một tác phẩm khá thành công. Từ lần xuất bản đầu tiên (năm 1981), nó được tái bản nhiều lần và được cập nhật hóa trong lần xuất bản gần đây (năm 2000). Sự thành công này không chỉ bắt nguồn từ một nhu cầu ngày càng tăng về sự nghiên cứu chủ nghĩa tư bản, một hình thái xã hội - kinh tế tồn tại khá dài trong lịch sử loài người với tất cả những mâu thuẫn và thậm chí những bệnh hoạn của nó. Sự thành công này chủ yếu là do cách tiếp cận có sức thuyết phục của tác giả. Ông đã tiếp nhận nhiều cách tiếp cận khác nhau, chủ yếu là của chủ nghĩa Marx, nhưng không tự bó mình vào những kết luận đã có.

Đối với ông, chủ nghĩa tư bản mang tính hai mặt rất rõ. Trong năm thế kỷ, nó cho thấy một sức sáng tạo lớn, từ những kỹ thuật cơ học đến những robot công nghiệp và Internet, từ sự khám phá châu Mỹ đến những tàu vũ trụ con thoi... Nhưng, nó cũng mang tính hủy hoại lớn, đưa loài người đến những tai họa khủng khiếp chưa từng thấy: các cuộc chiến tranh giành thuộc địa, các cuộc chiến tranh thế giới đầy tàn phá, sự hủy hoại môi trường tự nhiên...

Một hình thái xã hội - kinh tế đầy những mâu thuẫn nội tại, luôn luôn nằm trong vòng xoáy tròn ốc của những biến đổi không ngừng như vậy sẽ đưa loài người đến đâu? Michel Beaud, qua công trình nghiên cứu

này cũng như những công trình nghiên cứu khác, tỏ ra đầy lo lắng cho tương lai thế giới, nếu không kìm chế được những sức mạnh hủy hoại của nó, không chỉ ở phạm vi các quốc gia mà cả ở các lục địa và toàn thế giới.

Cũng cần nói tới một ưu điểm quan trọng khác của cuốn sách này: sự phong phú về những tư liệu, số liệu, một điều rất cần thiết cho công tác nghiên cứu và giảng dạy.

Trong bối cảnh của thế giới hiện nay, chủ nghĩa xã hội lâm vào khủng hoảng, bước vào một thời kỳ thoái trào tạm thời, không khỏi không có dao động trong việc nhận biết bản chất của chủ nghĩa tư bản và phủ nhận tính tất yếu của lịch sử phát triển của loài người - Chủ nghĩa xã hội sẽ là người "đào mồ chôn chủ nghĩa tư bản", thì việc cung cấp những tư liệu và quan điểm để nhận thức đầy đủ và đúng đắn về bản chất của chủ nghĩa tư bản là rất cần thiết.

Vì những lý do trên, Nhà xuất bản cho dịch và giới thiệu công trình nghiên cứu này với mục đích để các nhà nghiên cứu có thêm những tư liệu tham khảo trong nghiên cứu, giảng dạy của mình.

Nhà xuất bản Thế Giới chân thành cảm ơn tác giả Michel Beaud đã cho phép dịch và xuất bản tác phẩm này ra tiếng Việt; cảm ơn tiến sĩ Ngô Mạnh Lân, một nhà kinh tế học Việt Nam tại Pháp đã gợi ý và giúp đỡ để chúng tôi có điều kiện dịch và xuất bản công trình nghiên cứu có giá trị này, ông còn là người viết lời Tựa cho cuốn sách.

Chúng tôi mong nhận được những nhận xét của bạn đọc về cuốn sách này, xin cảm ơn trước.

Tháng 7 năm 2002
NHÀ XUẤT BẢN THẾ GIỚI

TỰA

Lịch sử chủ nghĩa tư bản của Giáo sư Michel Beaud là một tác phẩm nghiên cứu đầy đủ và chính xác, sử dụng các tư liệu mà các cuốn sách về chủ nghĩa tư bản thường không nhắc đến và bỏ qua. Mục đích của cuốn sách nhằm phân tích quá trình vận hành của chủ nghĩa tư bản trong quá trình hình thành của nó, trải qua những chặng đường lịch sử đầy xương máu, bóc lột và bất công, mà cũng là những chặng đường đầy sáng tạo và phát triển, thay hình đổi dạng về quan hệ sản xuất và quan hệ xã hội, cơ cấu giai cấp, và tất cả những cấu trúc thượng tầng, kể cả ý thức hệ và thể chế chính trị - tất cả tạo nên xã hội tư bản chủ nghĩa.

Lịch sử chủ nghĩa tư bản nêu rõ hệ thống tư bản chủ nghĩa mang theo sự chuyển biến năng động của mình, có quá trình "lôgic xã hội phức tạp", có những động lực chuyển biến và hủy hoại từng phần một của hệ thống tư bản chủ nghĩa, vô hình chung để ra cái mới, hủy bỏ cái cũ. Quá trình chuyển biến này xuất phát từ các thế kỷ XV và XVI cho đến các thế kỷ XVIII và XIX, XX là thời điểm của quá trình công nghiệp hóa liên tục ở châu Âu và châu Mỹ cho đến ngày nay. Kinh tế, do đó, không thể tách rời lịch sử của nó và lịch sử các xã hội nói chung, mà việc nghiên cứu kinh tế ngoài lịch sử xã hội, như Michel Beaud cảnh cáo, sẽ dẫn đến tình trạng bỏ qua tính phức tạp của các xã hội, vai trò quyết định của Nhà nước và của các thể chế chính trị, rút cuộc không cho phép thấy được sự vận hành tổng hợp và toàn thể của chủ nghĩa tư bản. Charles P. Kindleberger, nhà kinh tế nổi tiếng nghiên cứu về các cuộc khủng hoảng kinh tế, tài chính và tiền tệ, đã từng nói rằng "kinh tế học cần đến lịch sử hơn là lịch sử cần đến kinh

tế học"¹. *Lịch sử chủ nghĩa tư bản* có nhiều nhận xét rất bổ ích về phương pháp nghiên cứu kinh tế trong lúc những công trình nghiên cứu kinh tế thiên về xây dựng mô hình kinh tế toán, quên bẵng rằng lý luận và kỹ thuật mô hình kinh tế toán chỉ là dụng cụ, là thước đo dựa trên một số những chỉ tiêu đã chọn lọc trên các giả thuyết trừu tượng. Mô hình kinh tế vận dụng các công thức toán học có tính vi đến đầu, cũng không phát hiện nổi nội dung những quy luật chuyển biến, có sáng tạo có hủy hoại của quá trình và thực trạng năng động vận hành tư bản chủ nghĩa. Đứng trên lý luận kinh tế học mà nói, thì mô hình mà lý luận "tân-kinh điển" (*néo-classical théories*) hiện đại thường sử dụng, chỉ có tác dụng trong nền kinh tế khép kín, quay vòng, các nhân tố luôn luôn trở về hiện tình thăng bằng và cân đối, không có khủng hoảng, mà cũng không có chu kỳ². Các mô hình này không phát hiện được quy luật "vừa hủy hoại vừa sáng tạo" của phương thức sản xuất tư bản chủ nghĩa³ và những biến đổi của nó, lại càng không nắm được "lógica tích lũy mù quáng bùng nổ" của nó⁴, theo từ viết của Michel Beaud.

1. Kindleberger, Charles P., *Manias, Panics, and Crashes - A History of Financial Crises*, 1996 (Chứng cuồng, Hoảng sợ và Đổ vỡ - Lịch sử các cuộc khủng hoảng tài chính), London, McMillan.
2. Một số các nhà kinh tế "tân-kinh điển" cho rằng trong thời đại "toàn cầu hóa", các nền kinh tế tư bản không còn phải trải qua các chu kỳ nữa, hoặc là nếu còn có "chu kỳ" thì thứ chu kỳ này không mang tính chất kinh tế của nó nữa, ngụ ý chủ nghĩa tư bản không còn trải qua những cuộc khủng hoảng lớn nữa. Nhà kinh tế Hy Lạp, Giáo sư Kostas Vergopoulos, đã bác bỏ rất chính xác và sắc sảo luận cứ năng về tính ý thức hệ này. Ông viết: "Bất cứ cuộc khủng hoảng kinh tế nào, dù nó có mang tính cơ cấu đến đâu, đều phải ghi khắc vào sự logic của chu kỳ kinh tế, dù rằng sau này nó có thể mang theo nhiều chiều cỡ có ý nghĩa và quan trọng hơn..., trước khi nói đến bản chất, thời hạn, và hậu quả của nó...", tr.109. Xem: Vergopoulos, Kostas, *Mondialisation, la fin d'un cycle Essai sur l'instabilité internationale* (Toàn cầu hóa, sự kết thúc của một chu kỳ. Tiểu luận về tình trạng hấp bệnh của thế giới), Paris, NXB Séguier, 2002.
3. Schumpeter, Joseph A., *The Theory of Economic Development* (Lý luận về phát triển kinh tế), New Brunswick (USA), London (U.K.), Transaction Publishers, 1996.
4. Beaud Michel, *Lịch sử chủ nghĩa tư bản*. Hà Nội, NXB Thế Giới, 2002.

Trong quá trình hình thành của chủ nghĩa tư bản, nền kinh tế không chỉ mang tính quốc gia mà ngay từ đầu đã có tính vừa quốc gia vừa thế giới, vừa cạnh tranh vừa độc quyền, vừa có thị trường tự do hóa vừa có sự lãnh đạo của Nhà nước. *Lịch sử chủ nghĩa tư bản* đem lại những phân tích sắc bén trên nhiều tài liệu cơ bản và trích dẫn phong phú những tác phẩm của các nhà lý luận kinh tế học kiệt xuất trong thời kỳ khai sinh và phát triển của chủ nghĩa tư bản, làm sáng tỏ vai trò lớn lao của Nhà nước, sự gắn bó chặt chẽ giữa Nhà nước với chủ nghĩa tư bản trong suốt quá trình cấu tạo xã hội tư bản chủ nghĩa ở mỗi thời kỳ lịch sử quyết liệt với sự hình thành phương thức sản xuất tư bản chủ nghĩa mới. *Lịch sử chủ nghĩa tư bản* vạch rõ và phân tích cụ thể tính chất của những cuộc đấu tranh giai cấp của mỗi thời kỳ chống nạn thất nghiệp, chống áp bức bóc lột, đòi phải cải thiện xã hội. Những cuộc đấu tranh giai cấp này đều xảy ra ở những thời điểm biến động và chuyển đổi sau hai Đại chiến I và II, sau những chu kỳ kinh tế trung hạn hay dài hạn, những cuộc khủng hoảng kinh tế xã hội, chính trị lớn.

Nhà lý luận kinh tế Joseph Schumpeter đã có câu rằng: "Khủng hoảng xuất phát từ sự phồn vinh", có nghĩa là phải nhìn vào chủ nghĩa tư bản như một hệ thống vừa năng động vừa chuyển đổi, mà vấn đề không phải là "chủ nghĩa tư bản quản lý những cấu trúc hiện tại của mình như thế nào" mà là "nó sáng tạo và hủy hoại các cấu trúc này của nó như thế nào". Kết luận của Schumpeter có phần rất bi quan về một hệ thống kinh tế xã hội ổn định có thể thay thế hệ thống và quy luật vận hành tư bản chủ nghĩa bất trắc, bấp bênh. Tác giả *Lịch sử chủ nghĩa tư bản*, ngược lại, cho rằng mỗi chuyển biến lớn của xã hội tư bản chủ nghĩa đều kéo theo nguy cơ và thách thức của nó, vừa thúc đẩy những cuộc đấu tranh của các giai cấp và nhân dân lao động, nhằm thông qua các tổ chức của mình ngăn chặn, hạn chế những hậu quả tiêu cực, và cũng là thời điểm và thời cơ cho các lực lượng tiến bộ trong xã hội tìm kiếm con đường hay nhiều con đường phát triển, để tiến lên ngoài sức gò ép, áp bức của các quy luật vận hành tư bản chủ

nghĩa, khắc phục và vượt qua “lògích hàng hóa” ích kỷ, bất nhân của chủ nghĩa tư bản¹.

Lịch sử chủ nghĩa tư bản của Michel Beaud là một đóng góp quan trọng về kinh tế học để hiểu rõ quá trình toàn cầu hóa kinh tế bao trùm các mặt của các xã hội trên thế giới. Quá trình toàn cầu hóa diễn ra từ khoảng giữa thế kỷ XIX, bị ngắt quãng và dừng lại sau cuộc khủng hoảng tài chính lớn năm 1929 ở Mỹ và tình trạng suy thoái suốt những năm 1930 của các nền kinh tế Mỹ và châu Âu², xuất phát và triển khai trở lại chủ yếu từ sau Đại chiến II, phát triển vào những năm 1960, triển khai với tốc độ cao vào những năm 1970 và 1980, sau khi trải qua nhiều cuộc khủng hoảng tài chính kinh tế to nhỏ cho đến hai năm đầu 1990-1991. Hệ thống tư bản chủ nghĩa thế giới, với những chuyển đổi cấu trúc ở mỗi nước công nghiệp tư bản chủ nghĩa tiên tiến, trở thành hệ thống có cấp bậc trên dưới³ giữa các nước tư bản chủ nghĩa tiên tiến với nhau, với các nước này và đa số các nước “đang phát triển” - “thế giới thứ ba” ở mức độ công nghiệp hóa khác nhau. Khái niệm cấp bậc trên dưới mà Michel Beaud triển khai về lý luận, bổ sung quy luật phát triển không đồng đều giữa các nước và làm sáng tỏ cái khoảng cách chênh lệch giữa các nước tư bản chủ nghĩa tiên tiến (phương Bắc) và các nước thuộc các nước “đang phát triển” (phương Nam) chưa bao giờ lại sâu thẳm như ngày nay. Khái niệm nền kinh tế vừa quốc gia vừa thế giới qua sự di chuyển và bành trướng của các công ty xuyên quốc gia, qua các chi nhánh của các công ty này vận dụng lợi thế nhân công, thị trường tiêu thụ của mỗi nước trên khắp các khu vực, kể cả ở các nước công nghiệp tiên tiến châu Âu và châu Mỹ, báo hiệu từ những năm 1970, các nền kinh tế quốc gia tiên tiến châu Âu,

1. Đó là theo tôi, một trong những ý nghĩa sâu xa trong câu nói Chủ tịch Hồ Chí Minh kêu gọi nhân dân Việt Nam xây dựng chủ nghĩa xã hội “không kinh qua chủ nghĩa tư bản”.

2. James Henry, *The End of Globalization. Lessons from the Great Depression* (Sự kết thúc của quá trình toàn cầu hóa. Những bài học rút ra từ thời kỳ Đại suy thoái), Harvard University Press, 2001.

3. Beaud Michel, *Le Système national/mondial hiérarchisé* (Hệ thống quốc gia/thế giới có cấp bậc), Paris, collection “Agalma”, La Découverte, 1987.

châu Mỹ và Nhật đang chuyển sang quá trình toàn cầu hóa với những nét đặc trưng lịch sử của mỗi nước, mỗi khu vực. Tuy nhiên về phương pháp, các số liệu thống kê về đầu tư, mậu dịch quốc tế, sản xuất, v.v... vẫn tính ra từ sự vận hành của nền kinh tế trong khuôn khổ quốc gia có biên giới¹. *Lịch sử chủ nghĩa tư bản* thuộc loại một vài cuốn sách rất hiếm có cố gắng xây dựng số liệu và chỉ tiêu thống kê xuất phát từ sự vận hành của nền kinh tế thế giới ngày nay².

Chiến lược của các công ty xuyên quốc gia không chỉ chĩa vào thị trường quốc gia, mà thị trường thế giới mới là đòn bẩy mãnh liệt và chỗ dựa cho những sáng kiến đầu tư, sản xuất, chuyển giao kỹ thuật mang tính ngày càng uyển chuyển và linh động. Tính độc quyền, cạnh tranh giữa các công ty xuyên quốc gia trên thị trường thế giới cũng biến đổi và trở nên căng thẳng, gay gắt thêm, thông qua *quá trình tập trung hóa vốn tư bản, quá trình tư hữu hóa một số các lĩnh vực kinh tế, tài chính thuộc độc quyền Nhà nước, và quá trình tự do hóa hệ thống luật pháp và điều lệ về quản lý công ty (corporate governance), kinh doanh, thương mại, và bảo hiểm. Khái niệm, chiến lược, chính sách kinh tế, tiền tệ của các tổ chức quốc tế trong đó nước siêu cường Mỹ đóng vai trò trụ cột như Ngân hàng Thế Giới (WB), Quỹ Tiền tệ Quốc tế (IMF), chính là chiến lược, chính sách phản ánh các quá trình và quy luật vận hành đó của chủ nghĩa tư bản hiện đại ngày nay.* Song đó cũng là thời cơ cho một số nhỏ khoảng 18, 20 nước “đang phát triển” thu hút vốn đầu tư trực tiếp tuôn ra từ một nhóm các nước châu Âu và châu Mỹ thống trị thị trường thế giới. Một phần nhỏ trong số khoảng 18, 20 nước đó trở thành những con “hổ”, con “rồng” với các mối ràng buộc và phụ thuộc mới, đồng bộ bước thêm một bước dài

1. Beaud Michel, *L'économie mondiale dans les années 1980* (Kinh tế thế giới trong những năm 1980), Paris, La Découverte, 1989.

2. Cuốn sách có tầm nhìn toàn cầu thị trường thế giới và có sự cố gắng xây dựng và vận dụng các số liệu và chỉ tiêu trên hướng đó là cuốn xuất bản năm 1999 của Giáo sư Horst Siebert, *The World Economy* (Kinh tế thế giới). London, New York, Routledge.

nhảy vào con đường tư bản chủ nghĩa. Một vài nước “đang phát triển” được thừa nhận là nước “công nghiệp tiên tiến”¹ được phô trương là những nước mẫu mực cho các nước “đang phát triển” khác noi gương.

Chiều hướng “kết hợp” với kinh tế và thị trường quốc tế dưới sự thống trị của 7 nước tư bản chủ nghĩa hùng mạnh nhất về vốn, khoa học và kỹ thuật đã trở thành chiều hướng chủ yếu của thời đại. Sự sắp xếp cấp bậc trên dưới giữa các nước có thay đổi trên bậc thang phân loại, do một số các nước “mới công nghiệp hóa” vươn lên hàng bậc cao hơn, để cảng đáng việc cung cấp sản phẩm tiêu thụ chất lượng và kỹ thuật cao hơn trước và đáp ứng nhu cầu khách hàng rộng rãi trên thị trường Mỹ và châu Âu. Nhóm các nước tư bản chủ nghĩa tiên tiến thì tập trung vào các ngành khoa học cơ bản và ứng dụng cao cấp, các ngành dịch vụ phức tạp, và tập trung nguồn lực khoa học kỹ thuật sản xuất một số những sản phẩm có “chất xám” cao cấp đòi hỏi vốn đầu tư khổng lồ. Các nước “đang phát triển” thì sử dụng lợi thế nhân công trường cửu của nước vẫn còn nghèo, sức mua còn thấp để trở thành những nước cung cấp sản phẩm hàng hóa tiêu dùng thông dụng và rẻ tiền. *Sự phân công lao động mới* đang trong quá trình hình thành của nó đương nhiên tạo thêm công ăn việc làm, có nâng lên sức mua và mức sinh hoạt của các tầng lớp xã hội thuộc giai cấp “trung gian” tương đối sung túc. Tuy nhiên, khoảng cách chênh lệch về thu nhập giữa các tầng lớp giàu có, sung túc và đa số các tầng lớp lao động thành thị và nông thôn cũng đào sâu thêm. Hiện nay và trong tương lai trước mắt, tình trạng *bất công xã hội* ở các nước tiên tiến và ở các nước “đang phát triển” trở thành vấn đề có tính ưu tiên và khẩn trương hàng đầu đối với chính quyền các quốc gia. Tác giả *Lịch sử chủ nghĩa tư bản* đã dựa vào các số liệu thống kê tin cậy và phong phú chứng minh “mức chênh lệch” (trong các xã hội phương Bắc cũng như

1. Chẳng hạn, Mèhicô và Hàn Quốc được gia nhập *Tổ chức hợp tác và phát triển kinh tế* (OECD), là một tổ chức quốc tế của chính phủ 30 nước thành viên được tuyển vào loại những nước công nghiệp tiên tiến nhất.

ở phương Nam) trong một thế giới ngày càng đông đúc và phụ thuộc lẫn nhau, đã đạt tới mức có sức bùng nổ”¹.

Trong thời kỳ bước ngoặt chuyển biến lớn của chủ nghĩa tư bản, quá trình toàn cầu hóa thị trường quốc gia và thế giới vận hành ở tốc độ nhảy vọt, do “kỹ thuật khoa học” (*technoscience*) ngày càng có vai trò trọng tâm² tạo điều kiện thuận lợi cho các ngành tài chính và tiền tệ trở thành địa hạt thống trị. Ngành tài chính tiền tệ có sức vận động độc lập và tính năng động nội tại của nó, cho nên suốt những năm 1980 và 1990, nó có *chiều hướng cắt đứt mối quan hệ giữa tài chính tiền tệ với các quy luật của nền kinh tế hiện thực*. Trên thực tế, những ngành tài chính và tiền tệ đã toàn cầu hóa với tốc độ cao nhất vào những năm 1980 và 1990, để đáp ứng nhu cầu vốn đầu tư của các công ty phương Bắc và nhu cầu vay mượn của các công ty tư nhân và Nhà nước của một số các nước phương Nam, chủ yếu ở châu Mỹ Latinh và châu Á. Tham vọng trở thành những con “hổ” con “rồng” và nắm bắt thời cơ tỷ lệ tăng trưởng mậu dịch quốc tế vượt gấp hai ba lần tỷ lệ tăng trưởng kinh tế thế giới, là động cơ của một nhóm các nước “đang phát triển” tiến vào quá trình công nghiệp hóa ở mức độ kỹ thuật cao hơn. “Quan hệ quốc tế và không gian xuyên quốc gia đang nặn ra cấu trúc của nền kinh tế thế giới... một không gian sản xuất thế giới và các không gian sản xuất quốc gia”, như Michel Beaud phân tích cụ thể trong cuốn sách xuất bản năm 1989³.

1. Beaud Michel, *Le Basculement du monde - De la Terre, des hommes et du capitalisme* (Thế giới chuyển đổi - Về Đất, về Người và Chủ nghĩa tư bản). Paris, La Découverte, 2000.

2. Khái niệm “kỹ thuật khoa học” (*technoscience*) của Michel Beaud có nghĩa những hàng hóa sản phẩm mới phức tạp đòi hỏi sự kết tinh của nhiều kỹ thuật cao cấp mà chỉ các công ty xuyên quốc gia tầm cỡ lớn và các xí nghiệp có kỹ thuật cao cấp mới có khả năng làm chủ và triển khai phát minh và sản xuất những sản phẩm có nội dung kỹ thuật khoa học cao cấp. Điển hình của loại công ty này chẳng hạn là công ty Microsoft thể hiện sự “liên minh” giữa “kỹ thuật khoa học” và chủ nghĩa tư bản. Xem Beaud Michel, *Le Basculement du monde...* sdd.

3. Beaud Michel, *L'Economie mondiale...*, sdd.

Quá trình toàn cầu hóa tiền tệ và tài chính cũng như sự phát triển của các thị trường và công cụ chứng khoán, sự hình thành của các công ty dịch vụ tài chính tư nhân, một mặt tăng cường các nguồn lưu thông vốn tư bản trên thế giới, mặt khác tạo điều kiện cho các tài phiệt tư nhân, các tay đấu cơ khét tiếng hoành hành qua việc lợi dụng khai thác hệ thống điều tiết yếu kém và phần nào “hoang toàng”, của các ngân hàng nhà nước và tư nhân ở các nước đang trở thành “hồ”, “rông”. Các địa bàn tài chính gọi là các “thiên đàng thuế” (*fiscal paradise*) hay là các “trung tâm ngoài khơi” (*offshore centres*) tạo điều kiện thuận lợi cho các công ty xuyên quốc gia lũng đoạn thị trường chứng khoán, biến ngân hàng nhà nước và các công ty, ngân hàng tư nhân ở một số các nước “đang phát triển” châu Á và châu Mỹ Latinh thành những con nợ triển miên¹. Từ những năm 1970 và 1980, các lĩnh vực tài chính tiền tệ, công nghiệp, dịch vụ xen kẽ chặt chẽ thành một cấu trúc thúc đẩy quá trình chuyên môn hóa trong khuôn khổ quốc gia và lợi thế so sánh nhất định của mỗi quốc gia. Kết cấu các nước phụ thuộc lẫn nhau không tách rời quan hệ thống trị ngày càng táo bạo và tàn bạo tiếp tục nằm trong tay một vài nước phương Bắc hùng mạnh nhất về kinh tế, tài chính và quân sự.

Vé mặt xã hội, thì nét nổi cộm trong thời gian qua là nạn tham nhũng, hối lộ, trốn thuế tràn lan khắp các nước tiên tiến cũng như “đang phát triển”, góp phần lũng đoạn nền kinh tế của các quốc gia. Vai trò điều tiết trên luật pháp của Nhà nước cũng yếu đi, dành chỗ cho thị trường tự phát triển khai ngày càng thoát ra khỏi quyền lực của Nhà nước quốc gia. Đó là nguyên nhân sâu xa của những cuộc khủng hoảng tài chính kinh tế ở các nước “đang phát triển”, mà đỉnh cao trong thập niên qua là cuộc khủng hoảng ở Đông Nam châu Á và Đông Bắc

1. Tỷ dụ, trong vòng tám năm, từ năm 1991 đến năm 1999, số tiền nợ nước ngoài của Acentina tăng lên 150%, của Braxin 75%, của Mèhicô 40%. là ba nền kinh tế hùng hậu nhất châu Mỹ Latinh cho đến năm 2001, khi Nhà nước và nước Acentina vỡ nợ và phá sản. Tình hình hiện nay ở Đông Nam châu Á, mà điển hình là sự biến động ở nước Indônêxia, cũng không kém trầm trọng.

Á năm 1997-1998. Hậu quả của nó còn kéo dài đến ngày nay với nạn thất nghiệp tăng vọt lên và tình trạng nghèo đói trở lại trầm trọng không kém hai, ba chục năm trước, chẳng hạn ở Thái Lan và Indônêxia. Bước vào năm 2001, Singapore, bàn đạp của các công ty xuyên quốc gia, và Đài Loan, hai nước chuyên môn sản xuất các sản phẩm hàng hóa điện tử cao cấp, đang rơi vào tình trạng suy thoái kinh tế với tỷ lệ tăng trưởng hướng về số âm, còn nước Acentina thì đang ở ngưỡng cửa Nhà nước và cả đất nước vỡ nợ và phá sản¹, là hai trường hợp điển hình của những nguy cơ tương tự mà các nước “đang phát triển” khác sẽ phải đối phó trong tương lai không xa.

Nói tóm lại, một số những con “hổ”, con “rồng” về thực chất vẫn chỉ là những con “hổ”, con “rồng” không có thực lực “vừa sáng tạo vừa hủy hoại” của một số những nước tư bản thống trị trong hệ thống kinh tế, thị trường toàn cầu hóa. Các nền kinh tế này có tài sản xuất kinh tế xã hội trở lại không, ở tốc độ và mức độ nào, lại phụ thuộc vào sự tăng trưởng và vốn đầu tư trực tiếp của các nước phương Tây, chứng tỏ chế độ tích lũy tư bản nội tại yếu đuối, không huy động nổi các nguồn tài lực, tiềm tàng kinh tế và “chất xám” trong nước. Một nhà kinh tế Nhật đã từng gọi các hình thái xã hội của các con “hổ”, con “rồng” này là “xã hội tư bản chủ nghĩa sơ hình” (*ersatz capitalism*), không xây dựng nổi chế độ tích lũy nội tại và tự chủ. Từ những nhận xét có thể rút ra từ bên trong các quan hệ quốc tế và kinh tế toàn cầu hóa hiện nay, dù còn là nước nông nghiệp hay từ vị trí “bán công nghiệp hóa” nâng cấp lên vị trí “mới công nghiệp hóa”, các nước “đang phát triển” phương Nam đang mất dần chủ quyền và độc lập dân tộc của mình, ngày càng không có thực lực chủ động, do đó khó vươn lên ngang tầm nhóm các nước công nghiệp tư bản chủ nghĩa liên tiến châu Mỹ và châu Âu.

1. Ngày 1 tháng Giêng năm 2002, Tổng thống Acentina, Eduardo Duhalde, mới được bầu lên tuyên bố chính thức nước Acentina, con “rồng” từ lâu năm của châu Mỹ Latinh, đã vỡ nợ và phá sản. Còn về phần nước Singapore, thì tỷ lệ tăng trưởng kinh tế của năm 2001 là: số âm -0,2% (số hiệu cuối năm 2001).

Triển vọng thiết thực trước mắt của các nước “đang phát triển” này là giành lại quyền chủ động ngăn chặn những hậu quả tiêu cực của quá trình toàn cầu hóa kinh tế thế giới hiện đại, đồng thời tìm kiếm con đường phát triển kinh tế - xã hội nhằm xóa dần từng bước quan hệ phụ thuộc đơn phương vào sự phồn vinh hay suy thoái kinh tế của nhóm các nước châu Âu, châu Mỹ và Nhật, vào nhịp độ phát triển đầy sóng gió của các nền kinh tế tiên tiến này. Thời kỳ chuyển tiếp của chủ nghĩa tư bản đang toàn cầu hóa là không gian và thời gian lịch sử của các nước “đang phát triển” tranh thủ tiếp thu có sáng tạo những thành quả tiến bộ của chủ nghĩa tư bản hiện đại, vận dụng các lợi thế địa dư, kinh tế, xã hội, văn hóa và chính trị, để tiến lên công nghiệp hóa, hiện đại hóa, từng bước xây dựng đất nước độc lập tự chủ. Quá trình lịch sử này phải trải qua nhiều thời kỳ quá độ “sáng tạo và hủy hoại”, có nghĩa ở đây là xây dựng cái mới, cái hiện đại, loại bỏ cái cũ, cái lạc hậu. Biết vận dụng khôn khéo và nhạy bén các quy luật vận hành của thị trường thế giới hiện đại ngày nay, *đồng thời xây dựng thị trường nội địa vững chắc, tăng cường tích lũy từ bên trong*, là điều kiện tiên quyết và ưu tiên, để tránh lao vào ngõ đường cụt và tiếp tục phát triển vững bền.

Vả lại, các nước “đang phát triển”, nói nôm na là các nước còn nghèo đói, đang đứng trước thực trạng là vốn đầu tư trực tiếp của một vài nước “phát triển”, tức là giàu có, chủ yếu tập trung vào giữa các nước này với nhau. Chẳng hạn, thống kê của “Văn phòng Quốc gia Nghiên cứu Kinh tế” (NBER) của chính phủ Mỹ cho thấy từ năm 1989 đến năm 2000, vốn đầu tư trực tiếp tăng lên trên 40% (năm 1989, 228 tỷ USD, năm 2000, 1150 tỷ USD) thì khoảng 90% là vốn đầu tư trực tiếp vào các nước tư bản phát triển Mỹ và Tây Âu. Nói tóm lại, vốn đầu tư trực tiếp vào các nước khác ngoài nhóm các nước Mỹ và Tây Âu cho đến nay chỉ mới chiếm 0,3% GDP (tổng sản phẩm nội địa) của nhóm các nước có vốn đầu tư lưu thông “ngoài biên giới quốc gia” của mình. Quá trình toàn cầu hóa, do đó, *có giới hạn nhất định của nó* và ta có đầy đủ số liệu và tư liệu để khẳng định rằng, quá trình “kết hợp quốc tế” mà các cơ quan quyền lực của các nước phát triển chủ trương đang diễn ra dưới sự thống trị, uy hiếp và cả đe dọa của một nhóm các nước

tư bản “phát triển” Mỹ, Nhật và Tây Âu. Vì vậy, việc quán triệt hiện thực và thực tế của nền kinh tế thế giới ngày nay là cần thiết và đòi hỏi phải tìm hiểu sâu rộng lịch sử của chủ nghĩa tư bản - là hình thái xã hội và phương thức sản xuất tiên tiến nhất cho đến nay của nhân loại, để tìm ra phương hướng chiến lược phát triển mới nhằm xây dựng xã hội xã hội chủ nghĩa giàu có, công bằng, văn minh, và *nhân đạo*. Cuốn *Lịch sử chủ nghĩa tư bản* của Michel Beaud là một đóng góp đáng kể trong việc này.

Vô số các sách vở đã nói nhiều về tính ưu việt của nền “kinh tế thị trường”¹. Thị trường là môi trường trao đổi, buôn bán giữa người tiêu thụ và người sản xuất. Nó hình thành từ thuở xưa từ khi có xã hội bộ tộc và giai cấp và sự kết tinh của muôn vạn quan hệ dựa trên sự trao đổi sản phẩm hàng hóa muôn hình vạn dạng. Do đó, thị trường là một bộ phận không thể thiếu của quan hệ xã hội và quan hệ sản xuất trong lịch sử phát triển của các phương thức sản xuất. Thị trường là hiện tượng tất yếu và là quy luật vận hành của bất kể nền kinh tế nào. Nó không tách rời vai trò và quyền lực điều tiết của Nhà nước. Tuy nhiên, ở giai

1. Bàn về vấn đề thị trường, nhà lý luận kinh tế học, Giáo sư Joseph E. Stiglitz, nguyên thành viên Hội đồng các cố vấn kinh tế của chính phủ Bill Clinton, nguyên kinh tế trưởng và phó chủ tịch Ngân hàng thế giới (WB), được giải thưởng Nobel 2001 về kinh tế học, đã vạch trần tính bảo thủ và giáo điều của cái gọi là “sự nhất trí Hoa Thịnh Đốn (*Washington consensus*)” về kinh tế học tân tự do và chủ nghĩa tiền tệ của nhà kinh tế học Giáo sư Milton Friedman và trường Đại học Chicago, của các tổ chức quốc tế như Ngân hàng Thế giới (WB) và Quỹ tiền tệ quốc tế (IMF) trong đó siêu cường Mỹ có quyền lực và ảnh hưởng quyết định, từ đó đã phân tích những hiểu biết phiến diện và sai lầm nghiêm trọng của Quỹ tiền tệ quốc tế (IMF) về thị trường và sự vận hành của nó, đồng thời phê phán nghiêm khắc một số các chính sách, chủ trương sai lầm về kinh tế vĩ mô, “chuyển dịch cơ cấu” (*structural adjustment*), và tiền tệ của tổ chức này đối với các nước đang phát triển. Giáo sư Stiglitz cũng phân tích và làm sáng tỏ hậu quả tai hại của quá trình toàn cầu hóa ngày nay đối với các tầng lớp dân nghèo ở các nước đang phát triển, làm cho cái hố ngăn cách ngày càng sâu thẳm giữa những người “có” (*haves*) và những người “không có” (*have nots*). Xem: Stiglitz Joseph, *Globalization and Its Discontents* (Toàn cầu hóa và những sự bất mãn của nó), London, New York, NXB, W.W. Norton, tháng 6, 2002.

doan phát triển hiện tại của chủ nghĩa tư bản hiện đại, kinh tế thị trường được phổ biến rộng rãi có nội dung nặng về ý thức hệ của “chủ nghĩa tự do mới” (*néo-libéral*), chống lại các chính sách kinh tế dựa vào quyền lực và sự can thiệp của Nhà nước, chống lại các nền kinh tế có các thể chế, đạo luật điều tiết, quản lý của Nhà nước, và chủ trương tự do hóa hoàn toàn các hoạt động kinh tế và xã hội, lấy thị trường tự do hóa, sự cạnh tranh sống còn chạy theo lợi nhuận tối đa làm tiêu chuẩn cao nhất, để đánh giá “hiệu nghiệm” và “hiệu quả” kinh tế của một xã hội.

Tác giả *Lịch sử chủ nghĩa tư bản* đã làm sáng tỏ tính ý thức hệ và áp đặt¹ của khái niệm “kinh tế thị trường” đó xuất phát từ một số các cơ quan nghiên cứu và chính trị tầm cỡ chiến lược của Mỹ và châu Âu. Nó được truyền bá, phổ biến rộng rãi trong thời kỳ “chiến tranh lạnh”, nhất là trong thời điểm nguyên Tổng thống Mỹ Ronald Reagan nắm quyền và được phổ biến sau này như một sự thật tuyệt đối sau khi hệ thống các nước xã hội chủ nghĩa hiện thực Liên Xô và Đông Âu sụp đổ, thậm chí nhà chiến lược Mỹ gốc Nhật, Francis Fukuyama², tung ra lý thuyết cho rằng nhân loại đang bước vào thời kỳ “lịch sử đã kết thúc”, có nghĩa hệ thống và “kinh tế thị trường” tư bản chủ nghĩa sẽ muôn đời là tương lai của thế giới loài người. Tác giả *Lịch sử chủ nghĩa tư bản* cảnh cáo khái niệm “kinh tế thị trường”, về mặt khoa học, không thể bỗng chốc như trong một trò ảo thuật, che lấp và thay thế khái niệm “chủ nghĩa tư

1. Về chế độ và chính sách bảo hộ mà các nước công nghiệp tiên tiến tiến hành nhưng lại đòi áp đặt các nước “đang phát triển” phải hủy bỏ các chính sách bảo hộ công nghiệp nông nghiệp của mình, xem Ha-Joon Chang. *Kick away the Ladder - Development Strategy in Historical Perspective* (Đá đi cái thang leo - Chiến lược phát triển trong viễn đồ lịch sử của nó), London, Anthem Press, 2002; về các chính sách bảo hộ trong thời gian mấy năm qua của các nước công nghiệp phát triển, xem các bài của Giáo sư Alfred Kleinknecht của trường Đại học Delft (Hà Lan) trong tạp chí *Cambridge Journal of Economics*, đặc biệt bài A. Kleinknecht, J. Wendel: “The Myth of Economic Globalisation” (Huyền thoại toàn cầu hóa kinh tế), số 22, 1998.

2. Fukuyama Francis, *The End of History and the Last Man* (Sự kết thúc của lịch sử và người cuối cùng), New York, Free Press, 1992.

bản" vẫn giữ nguyên giá trị khoa học của nó, để phát hiện và phân tích chính xác "những khía cạnh quan trọng của thế giới ngày nay".

Tham khảo và nghiên cứu 500 năm *Lịch sử chủ nghĩa tư bản* của Michel Beaud sẽ góp phần hiểu biết rõ quy luật vận hành của chủ nghĩa tư bản hiện đại ngày nay, với những bước tiến nhảy vọt về khoa học kỹ thuật trong các lĩnh vực, kể cả về sinh học, di truyền học và y tế, ở thời kỳ chủ nghĩa tư bản hiện đại đang thay hình đổi dạng, "vừa hủy hoại vừa sáng tạo", với lôgic tái sản xuất xã hội và mâu thuẫn phức tạp mới của nó, buộc nó phải đương đầu với những thách thức, đe dọa, với những hình thức và phương pháp đấu tranh giai cấp mới của nhân dân lao động và các dân tộc phương Bắc (giàu có, "phát triển") và phương Nam (nghèo đói, "đang phát triển"), và trong hoàn cảnh cụ thể của mỗi nước, mỗi quốc gia.

Bài tựa ở đây cho cuốn sách của Giáo sư Michel Beaud thể hiện mối tình hữu nghị lâu năm giữa hai đồng nghiệp tâm đầu ý hợp trên nhiều địa hạt kinh tế và xã hội, song cũng xin nói thêm và kết luận: *Lịch sử chủ nghĩa tư bản* là một tác phẩm có tính giáo khoa, sự phạm cao độ, do đó, sẽ giúp các nhà giáo, các nhà nghiên cứu và các độc giả có thêm một số những khái niệm, tiêu chí cơ bản, để nhìn vào sâu sắc và sâu rộng hơn những chuyển biến chiến lược của thế giới ngày nay. Điều này thể hiện ở chỗ cuốn sách đã tái bản 6 lần tại Pháp, và đã được nhiều nước trên thế giới, kể cả Trung Quốc, Braxin và Nhật Bản, đánh giá cao, dịch ra và xuất bản. Nhà xuất bản Thế Giới đã có sáng kiến rất hay phổ biến kiến thức và nhận định về chủ đề của thời đại. Xin thành thật hoan nghênh.

Viết tại Paris, tháng 6 năm 2002.

GS.TS. NGỖ MẠNH LÂN

Đại học Khoa học Xã hội (EHESS Paris, Pháp)

Đại học Waseda (Tokyo, Nhật Bản)

1. Beaud Michel, *Lịch sử chủ nghĩa tư bản*, sđd.

LỜI NÓI ĐẦU

Tôi hoàn thành cuốn sách này vào lúc người ta theo lệnh của chính phủ đã phá hủy trường sở của Đại học Paris VIII ở Vincennes, nơi tôi giảng dạy từ năm 1968. Cuốn sách này dựa rất nhiều vào các cuộc tranh luận và các công trình nghiên cứu được tiến hành trong mười hai năm ở Vincennes; lúc đầu là trong Đơn vị giảng dạy và nghiên cứu (UER) về kinh tế chính trị học, với rất đông giảng viên và sinh viên không thể kể hết tên ở đây; sau đó, cùng với những người chủ trì các bộ môn khác như các nhà sử học, xã hội học, địa lý, chuyên gia về các khoa học chính trị hay các vùng địa - chính trị, triết học; cuối cùng, với nhiều người khác đến tranh luận và đóng góp vào suy nghĩ tập thể, đặc biệt tại các hội thảo về Khủng hoảng (1975), về nước Pháp và thế giới thứ ba (1978), về Trật tự Mới bên trong (1979).

Nhắc tới trường Đại học Paris VIII ở Vincennes, tôi xin nêu tên hai người đã quá cố, Nikos Poulantzas với những công trình của ông giúp chúng ta phân tích rõ hơn về các giai cấp xã hội, Nhà nước, chủ nghĩa phát xít, chuyên chính, dân chủ; Jaimes Baire, sinh viên tại UER về kinh tế chính trị học, bị vệ binh quốc gia của Salvador tra tấn đến chết, với luận văn cao học của anh được bảo vệ *in absentia* (vắng mặt). Tên tuổi của hai người đó làm chúng ta nhớ tới giải thưởng Tự do.

*Trường Đại học Paris VIII
ở Saint-Denis, tháng Mười, 1980*